

SƠ KẾT 2 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH THÀNH TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2020", PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018

Nguyễn Đại Dương*

Tháng 9 năm 2015, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt "Đề án xây dựng Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh thành Trường trọng điểm quốc gia" đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ thể dục thể thao (TDTT) hàng đầu Việt Nam. Phấn đấu đến năm 2020 trở thành Trường trọng điểm quốc gia, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại và hội nhập quốc tế.

Thực hiện các mục tiêu của Đề án, trong 02 năm 2016 -2017 Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã ban hành Chương trình kế hoạch hành động cụ thể cho từng năm. Các trung tâm, khoa, bộ môn, phòng, ban chức năng của Trường cụ thể hóa nội dung nhiệm vụ trong kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực được giao quản lý. Hoạt động kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ đối với các đơn vị được tăng cường, các đơn vị đã chú trọng việc quản lý và chỉ đạo, huy động các nguồn lực trong và ngoài Trường để đáp ứng yêu cầu phát triển đã đặt ra.

Với tinh thần kỷ cương, nề nếp, trách nhiệm, hiệu quả, tập trung chỉ đạo và nhất quán trong hành động Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu cơ bản trong 2 năm 2016- 2017 trên các mặt tổ chức, đào tạo, NCKH, hợp tác và hội nhập quốc tế.

1. Kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2016 - 2017

Sau 02 năm triển khai thực hiện Đề án, với tinh thần đoàn kết, thống nhất và sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, sinh viên, học sinh và VĐV, nhiều chỉ tiêu của Đề án đã được triển khai hiệu quả. Trong 85 tiêu chí của 7 nội dung nhiệm vụ về phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên; phát triển chương trình

đào tạo và hoạt động đào tạo; phát triển đào tạo VĐV và năng khiếu thể thao; phát triển KHCN và hợp tác quốc tế; đổi mới cơ cấu tổ chức; phát triển công tác đảm bảo chất lượng; xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, tài chính, Nhà trường đã đạt 49 tiêu chí, chiếm 57,7%. Trong đó nhiều tiêu chí cơ bản đã tiếp cận với chỉ tiêu năm 2020 như tiêu chí về đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt trên 30% (54/173); đề tài KH&CN cấp quốc gia và cấp bộ tăng về số lượng và chất lượng, từng bước khẳng định vị trí số 1 và trở thành hoạt động trọng tâm của nhà trường; Số lượng bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế tăng nhanh, đạt 7 bài/năm (dự kiến đến năm 2020 đạt 10 bài/năm). Đặc biệt công tác đối ngoại đã được mở rộng và hiệu quả, góp phần nâng cao tỉ lệ lưu học sinh nước ngoài 15LHS/năm (dự kiến đến 2020 đạt lưu lượng 5 LHS/năm). Số lượng giáo viên được cử đi đào tạo NCS và VĐV được tập huấn nước ngoài thông qua kênh hợp tác trao đổi với các trường đạt 8 NCS/2 năm, 50 lượt VĐV/ 2 năm (tiết kiệm nguồn ngân sách trên 10 tỷ đồng)...Những thành tích đạt được nêu trên là kết quả phấn đấu với tinh thần trách nhiệm cao của tập thể nhà trường, tuy nhiên còn một số các chỉ tiêu chưa đạt được kết quả như mong muốn cần sớm có biện pháp khắc phục.

2. Những hạn chế trong 2 năm triển khai Đề án

Bên cạnh những thành công nói trên vẫn còn những tiêu chí (36/85 chiếm 42,3%) mới đạt được ở mức độ nhất định, chưa đáp ứng tiêu chí đề ra. Đặc biệt còn một số tiêu chí chưa thực hiện được, mặc dù đã có chủ trương và triển khai kế hoạch như bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ, hoặc tham gia giảng bài, chuyên đề ở nước ngoài. Việc phát triển chương

*GS.TS, Hiệu trưởng, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



trình đào tạo và hoạt động đào tạo tuy đã có nhiều cố gắng nhưng chưa xây dựng được chương trình đào tạo lớp chất lượng cao. Công tác NCKH đã triển khai và nghiệm thu nhiều nhiệm vụ KH & CN cấp Nhà nước, cấp Bộ nhưng chưa đăng ký bản quyền. Trong thực hiện nhiệm vụ đổi mới cơ cấu tổ chức, tuy đã xây dựng đề án tổ chức trường theo hướng tinh giản đầu mối, tăng cường tự chủ của các đơn vị nhưng chưa thành lập được Hội đồng Trường, đã xây dựng được Đề án vị trí việc làm nhưng chưa tinh giản được biên chế...

Để khắc phục những vấn đề tồn tại, cần tìm hiểu, phân tích đánh giá nguyên nhân hạn chế sự phát triển để làm cơ sở điều chỉnh, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp khoa học phù hợp với thực tiễn và có lộ trình thực hiện đến năm 2020 đạt Trường trọng điểm Quốc gia theo hướng chuẩn hóa, hiện đại và hội nhập quốc tế.

3. Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế

1. Công tác tổ chức tuyên truyền và triển khai Đề án chưa sâu rộng, công tác sơ kết đánh giá hàng năm chưa tốt. Ban chỉ đạo thực hiện Đề án triển khai chậm, chưa kịp thời nắm bắt, rà soát, điều chỉnh nội dung các tiêu chuẩn, tiêu chí cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đáp ứng mục tiêu cho sự phát triển nhanh, bền vững của Nhà trường.

2. Một số ít cán bộ, viên chức chưa nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong quá trình triển khai Đề án phát triển Trường, do đó thiếu quyết tâm, chưa chủ động trong công việc, làm giảm

sức mạnh tập thể và đôi khi trở thành rào cản trong quá trình triển khai Đề án.

3. Chưa có cơ chế chính sách đặc thù đảm bảo về nguồn lực và các điều kiện cần thiết cho việc triển khai Đề án.

4. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

Phát huy những thành tích đã đạt được trong giai đoạn 2016-2017, đồng thời cần nghiên cứu đề xuất các biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế, Trường Đại học

TDTT Bắc Ninh tiếp tục tập trung, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ hàng năm được đặt ra trong lộ trình phấn đấu thực hiện đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí Trường trọng điểm quốc gia vào năm 2020.

Về chủ trương, Ban chỉ đạo Đề án rà soát điều chỉnh các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng Trường trọng điểm quốc gia trong năm 2018 cũng như trong lộ trình đến 2020 cho phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo sự phát triển hiệu quả, bền vững.

Tăng cường tổ chức tuyên truyền để các cá nhân, tập thể trong Trường nhận thức sâu sắc về vai trò trách nhiệm trong quá trình tổ chức triển khai Đề án từ nay đến 2020. Coi trọng công tác sơ kết đánh giá hàng năm, xác định rõ nguyên nhân gây hạn chế để kịp thời có biện pháp khắc phục.

4.1. Phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên có chất lượng cao

Tập trung bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ giáo viên, sinh viên và VĐV; Gắn công tác giảng dạy, học tập và NCKH với các nhiệm vụ phát triển TDTT theo tinh thần Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

- 95% giảng viên cơ hữu, NC viên cơ hữu thực hiện đầy đủ nhiệm vụ NCKH phù hợp với chức danh giảng viên.

- 95% cán bộ quản lý đáp các tiêu chuẩn của từng vị trí công tác.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên tham gia giảng dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ và tham gia giảng dạy ở nước ngoài (1-2 giảng viên/năm)

- Bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt chức danh GS, PGS, nâng tỉ lệ GS, PGS/ TS đạt chỉ tiêu 25%.

- Nâng cao tỷ lệ các bộ môn có giảng viên là huấn luyện viên, trọng tài quốc gia và tham gia các Hiệp hội thể thao quốc gia đạt 55,6%.

4.2. Phát triển chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo

- Xây dựng Ngành Huấn luyện thể thao thành ngành trọng điểm mũi nhọn, trong đó có lớp chất lượng cao được đào tạo theo chương trình chất lượng cao.

- Tổ chức triển khai đào tạo Chuyên ngành Cử tạ, Đấu kiếm đáp ứng nhu cầu của thể thao Việt Nam (sau khi được Bộ phê duyệt).

- Tổ chức xây dựng các chương trình đào tạo chuyên ngành mới trong các Ngành Y học TDTT và Quản lý TDTT (2CN/ Ngành).

- Công khai chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo bậc Thạc sĩ và Tiến sĩ. Xây dựng Quy định dạy và học theo tín chỉ cho các bậc đào tạo trong nhà trường.

4.3. Phát triển đào tạo vận động viên và năng khiếu thể thao

- Xây dựng Đề án phát triển tài năng thể thao.

- Nâng cao số lượng các đội tuyển trẻ tập luyện tại TTĐTVĐV.

- Xây dựng tiêu chuẩn dinh dưỡng cho VĐV một số môn thể thao .

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý đào tạo VĐV.

4.4. Hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện đăng ký bản quyền các kết quả nghiên cứu.

- Bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Viện Khoa học và Công nghệ TDTT, hướng tới tạo nguồn thu từ các hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng định hướng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo. Mở rộng hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ TDTT với các địa phương, doanh nghiệp.

- Tăng cường liên kết hợp tác đào tạo và NCKH với các trường là đối tác chiến lược. Phát triển mở rộng, tìm kiếm đối tác mới. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hợp tác liên kết.

4.5. Đổi mới cơ cấu tổ chức

- Triển khai thành lập Hội đồng trường

- Hoàn tất Đề án đổi tên “Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh” thành “Trường Đại học Thể dục thể thao Việt Nam”.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Trường hướng tới tinh giản biên chế, tăng quyền tự chủ, tính chủ động cho các đơn vị.

4.6. Phát triển công tác đảm bảo chất lượng

- Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục (quí I năm 2018).

- Đổi mới giáo trình giảng dạy (2-3 giáo trình)

- Thực hiện đánh giá sự hài lòng của sinh viên và người sử dụng lao động, khảo sát số sinh tốt nghiệp có việc làm (1 lần/năm)

4.7. Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, tài chính

- Xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cấp hệ thống công trình TDTT, thiết bị TDTT, cải tạo bếp ăn sinh viên, nhà tập cầu lông sinh viên, phòng tập golf 3D.

- Biên soạn chương trình đào tạo, đảm bảo 100% môn học có giáo trình, tài liệu tham khảo.

- Triển khai Đề án thư viện điện tử, hoàn thiện đưa vào sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, nhân sự, tài chính.

- Đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực phát triển Nhà trường. Tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Với niềm tự hào về truyền thống của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và với ý chí đoàn kết, thống nhất và tinh thần trách nhiệm cao, toàn thể đội ngũ công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên, VĐV Nhà trường phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018, góp phần quan trọng thực hiện thành công Đề án xây dựng Trường trọng điểm Quốc gia vào năm 2020.